

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 493/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Kh, sinh năm 1990.

Trú tại: Căn hộ số 2302 – ĐN1 – Tòa T2, Chung cư TLV, xã AK, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Ngô Minh D, sinh năm 1983.

Trú tại: Căn hộ số 2302 – ĐN1 – Tòa T2, Chung cư TLV, xã AK, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị Kh và anh Ngô Minh D.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung:* Giao cháu Ngô Minh Ch, sinh ngày 22/01/2019 cho chị Cao Thị Kh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ch cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi quyền nuôi con. Anh Ngô Minh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Cao Thị Kh là: 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng một tháng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày

01/01/2021 cho đến khi cháu Ngô Minh Ch đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Quyền yêu cầu thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Ngô Minh D có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

* *Về tài sản chung*: Chị Cao Thị Kh và anh Ngô Minh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí*: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Cao Thị Kh chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Phương đã nộp theo biên lai số AA/2019/0000158 ngày 01/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ. Chị Cao Thị Kh được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Ngô Minh D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND.H.HĐ;
- UBND xã Kim Chính, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS H.HĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sinh Thành